

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HC-ST

Ngày: 19-02-2025

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật

Bà Kiều Thị Kim Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 304/2024/TLST-HC ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HC ngày 21 tháng 01 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Ú: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An; Địa chỉ: Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Đào Hữu T1, Chủ tịch.

(Ông T có mặt; ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Bùi Thị Ú yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng cây hàng năm khác; tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Năm 2018 nhà nước thu hồi một phần thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02, diện tích 170m² theo Quyết định số 424-2/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án đầu tư công trình đường Đ (giai đoạn 2), diện tích còn lại của thửa đất số 1991 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 305m². Đến tháng 07/2024 bà Ú đăng ký thực hiện đo đạc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất giấy thì phát hiện hình thể và diện tích không đúng so với thực tế sử dụng, thực tế bà Ú sử dụng ít hơn diện tích trong giấy chứng nhận được cấp. Do đó, ngày 08/11/2024 bà Ú làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Bùi Thị Ú đối với thửa số 1991, tờ bản đồ số 02 để bà Ú làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích thực tế sử dụng.

Tại Công văn số 15928/UBND-TD ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An trình bày có nội dung như sau:

Ngày 05/8/2011 Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 cho bà Bùi Thị Ú đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02; vị trí tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N với bà Bùi Thị Ú, được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực ngày 18/07/2011.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy bà Ú được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02 là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N với bà Bùi Thị Ú, được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực ngày 18/07/2011. Tuy nhiên, khi Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 cho bà Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa

đất số 1991, tờ bản đồ số 02 không kiểm tra hiện trạng, đo đạc diện tích thực tế sử dụng mà chỉ căn cứ vào hồ sơ địa chính nên Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1991 cho bà Ú không đúng hình thể và diện tích thực tế sử dụng. Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của bà Ú và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 02/01/2025, mảnh trích đo ngày 09/01/2025 của Công ty TNHH H. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Ú là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Ú yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng cây hàng năm khác; tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 11/2023 bà Ú có đăng ký thực hiện đo đạc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát hiện thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02 bị sai hình thể và diện tích thực tế sử dụng. Do đó ngày 08/11/2024 bà Ú làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu, vì vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện có đơn đề nghị không tiến hành đối thoại, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện C là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 cho bà Bùi Thị Ú

ngày 05/8/2011 đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02 là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N với bà Bùi Thị Ú, được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực ngày 18/07/2011 là đúng hình thức và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2003.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 cho bà Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02 là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N với bà Bùi Thị Ú. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện C khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ú không tiến hành kiểm tra hiện trạng và đo đạc diện tích thực tế sử dụng, thực tế bà Ú chỉ quản lý sử dụng 120m², nhưng trong giấy chứng nhận được cấp là 305m². Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của bà Ú và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vào ngày 02/01/2025 và M trích đo địa chính số 1-2025 của Công ty TNHH H lập ngày 09/01/2025.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 cho bà Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa đất số 1991, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng cây hàng năm khác; tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An là không đúng diện tích thực tế sử dụng, là trái với quy định tại Điều 49, Điều 50, 105 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ú là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 9.000.000 đồng. Bà Ú đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù hợp theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358, Điều 116, Điều 158, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Căn cứ tại Điều 49, Điều 50, 105 Luật Đất đai năm 2003.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ú.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 072304 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Bùi Thị Ú ngày 05/8/2011 đối với thửa đất 1991, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng cây hàng năm khác; tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bà Bùi Thị Ú được quyền đăng ký, kê khai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp quyền sử dụng đất cho bà Ú theo qui định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Ú chịu 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc (bà Ú đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Ú 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000257 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhật – Kiều Thị Kim Dung

Lương Minh Trí

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, án văn.

Lương Minh Trí

